

Số: 22 /2017/NQ- HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 7 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐỀ	Số: 944
	Ngày: 26/7
	Chuyên:

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 4568/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân



và Ủy ban nhân dân các cấp, bao gồm các văn bản sau:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp;
- Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Định mức phân bổ kinh phí:

Loại văn bản	Đơn vị thực hiện	Mức phân bổ kinh phí (Đồng/văn bản)
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế	Cấp tỉnh	10.000.000
	Cấp huyện	8.000.000
	Cấp xã	6.000.000
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân được sửa đổi, bổ sung	Cấp tỉnh	8.000.000
	Cấp huyện	6.400.000
	Cấp xã	4.800.000

3. Các nội dung quy định có liên quan khác:

Các quy định về nội dung chi, mức chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí và các quy định khác liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật:

Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho các cơ quan, đơn vị xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp nào thì bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cấp đó để thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực

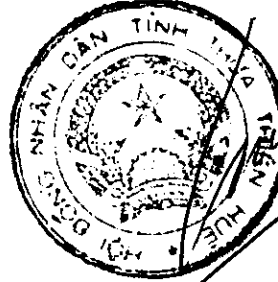
hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./. *o*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND; UBND các huyện, thị xã và tp.Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, THPC. *v*

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

